

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 14- 01-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp

2/ Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 266/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lục Đức V, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Dương. Căn cước công dân: 074090006787. Nơi cư trú: Số A Đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: **05/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Đức O và bà Thạch Thị P; chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 28/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2019, chưa được xoá án tích.

- Ngày 15/7/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 183/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2023, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 77/2007/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/01/2009.

- Ngày 07/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 27 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 128/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/4/2012.

- Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 162/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/11/2015.

- Ngày 07/8/2019, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC, đã thực hiện nộp phạt ngày 07/01/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. Căn cước công dân: 036085028827. Nơi cư trú: Số C L, Khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Đức V là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Sáng ngày 25/7/2024, Lục Đức V nảy sinh ý định đi đến khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/7/2024, V đi bộ ngang qua nhà số C L, khu phố G, phường P thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen - bạc, biển số 61Z2 – 9214 của ông Nguyễn Văn N dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe và không có người trông coi. Lúc này, V quan sát xung quanh không thấy ai nên đi vào đẩy chiếc xe mô tô ra ngoài và đề máy xe rồi chạy thoát. Sau đó, ông N phát hiện chiếc xe mô tô biển số 61Z2 – 9214 đã bị mất trộm nên ông N đến Công an phường P trình báo sự việc. Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2024, V đến Công an phường P để xin đầu thú về hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen - bạc, biển số 61Z2 – 9214 vào ngày 25/7/2024. Cùng ngày 26/7/2024, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc, đôi tượng V và vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – bạc, biển số 61Z2 – 9214 đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – bạc, biển số 61Z2 – 9214, số khung Y188681, số máy 0228699, trị giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – bạc, biển số 61Z2 – 9214, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Ngọc T,

sinh năm 1993, cư trú tại số E, đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Tháng 03/3/2024, ông T đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn N nhưng chưa làm thủ tục sang tên (có Giấy bán, cho, tặng xe) nên ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành giao trả chiếc xe mô tô trên cho ông N theo Quyết định xử lý vật chứng số 3276/QĐ-ĐTTH cùng ngày 04/10/2024. Hiện ông N không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 249/CT-VKSTDM ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lục Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 25/7/2024, tại nhà số C, đường L, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lục Đức V là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – bạc, biển số 61Z2 - 9214, trị giá

12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn N để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Bản thân bị cáo có tiền án: Ngày 28/3/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự) theo Bản án số 73/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2019, chưa được xoá án tích. Ngày 15/7/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự) theo Bản án số 183/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2023, chưa được xoá án tích.

Như vậy, bị cáo đã phạm tội với tình tiết tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích nhưng nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có tiền án, có nhân thân xấu. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lục Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lục Đức V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **26/7/2024**.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lục Đức V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh N1